

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
-----

**CHU VĂN QUÝ**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ XÃ HỘI HOÁ GIÁO DỤC  
CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
Ở THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Thái Nguyên , năm 2013**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
-----

**CHU VĂN QUÝ**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ XÃ HỘI HOÁ GIÁO DỤC  
CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
Ở THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC  
Mã số: 60.14.01.14**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TS NGUYỄN QUANG UẤN**

**Thái Nguyên , năm 2013**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Do những thay đổi về chức năng và cơ chế phát triển giáo dục gắn liền với trình độ phát triển cao của nền kinh tế, xã hội và của các lĩnh vực khác, giáo dục trên thế giới đang diễn ra những xu hướng mới cần được nhận thức đầy đủ và sâu sắc, đó là:

Xu hướng đại chúng hóa, xu hướng đa dạng hóa, các loại hình và phương thức giáo dục đào tạo, phát triển đào tạo từ xa qua mạng; sự thay đổi chức năng và mô hình của các cơ sở giáo dục đào tạo.

Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa, hội nhập và hợp tác cùng với cạnh tranh của quốc tế về giáo dục đào tạo tăng lên.

Xu hướng đẩy mạnh xã hội hóa kết hợp công - tư trong phát triển giáo dục đào tạo được đẩy mạnh.

Giáo dục cho người lớn trở thành một nhu cầu ngày càng tăng, hình thành nhu cầu học tập suốt đời, mà nhà trường với phương thức đào tạo truyền thống không đáp ứng có hiệu quả...

Những xu hướng trên đang hoặc hầu như tất cả các nước phải đổi mới và hiện đại hóa hệ thống giáo dục. Để thực hiện thành công khâu đột phá chiến lược "phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao" trong giai đoạn mới, Việt Nam không thể nằm ngoài các xu hướng này.

Cần làm rõ nội dung xã hội hóa giáo dục trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần nâng cao nguồn nhân lực hiện nay và nhằm cung cấp căn cứ khoa học cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo đang là vấn đề hết sức cần thiết.

Xã hội hoá giáo dục (XHHGD) là một tư tưởng, chiến lược, XHHGD là một bộ phận của đường lối giáo dục và cũng là con đường phát triển giáo dục ở nước ta. Trong đó huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất,... làm giáo dục là một cách làm, một biện pháp quan trọng và là con đường

đề XHHGD. Quản lý công tác XHHGD giữ vai trò Chủ đạo, quyết định hiệu quả của công tác XHHGD.

XHHGD là thực hiện nghị quyết của Đảng về công tác giáo dục, với quan điểm lấy con người làm “trung tâm của sự phát triển”; giáo dục và đào tạo là: “quốc sách hàng đầu”, “huy động toàn xã hội làm giáo dục”, từ đó động viên các tầng lớp nhân dân góp sức xây dựng nền giáo dục quốc dân dưới sự quản lý của Nhà nước

Với quan điểm : "Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng". Công việc giáo dục thể hệ trẻ trở thành những người lao động có tri thức, có năng lực đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế - xã hội (KT- XH) không chỉ là trách nhiệm của ngành giáo dục mà là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân. Phải có sự tham gia tích cực và sự phối hợp chặt chẽ của toàn xã hội. Sự tham gia phối hợp ấy phải được tiến hành có tổ chức, khoa học và thường xuyên thì mới có hiệu quả.

Thể chế hóa việc thực hiện XHHGD ở địa phương có nhiều cách: Thể chế hóa bằng nghị quyết của các cấp ủy Đảng, nghị quyết Đại hội của cộng đồng; thể chế hóa bằng chỉ thị của chính quyền Nhà nước. Qua đó, xã hội nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò và thực trạng của giáo dục địa phương, đồng thời hiểu rõ trách nhiệm của xã hội đối với giáo dục. XHHGD làm cho giáo dục phù hợp với sự phát triển của xã hội, phục vụ sự phát triển KT- XH ở địa phương.

XHHGD tạo ra nhiều nguồn, làm cho giáo dục không đơn độc, thực hiện tốt việc kết hợp giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường, tạo ra môi trường giáo dục tốt, thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu giáo dục. XHHGD nhằm mục tiêu "giáo dục cho mọi người". Để thực hiện mục tiêu đó thì mọi người phải làm giáo dục.

XHHGD và dân chủ hóa giáo dục có mối liên hệ chặt chẽ và quan hệ biện chứng với nhau. Dân chủ hóa nhà trường, dân chủ hóa quá trình quản lý giáo dục là một trong những nội dung quan trọng của các cơ sở giáo dục, các nhà trường.

XHHGD là một con đường để thực hiện dân chủ hóa giáo dục. XHHGD tạo điều kiện để mọi người trong xã hội tham gia quản lý, xây dựng nhà trường (NT).

XHHGD là một động lực nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Đó là công việc “trồng người” của mỗi gia đình (GD), mỗi dòng họ, mỗi làng xã và của toàn xã hội (XH) .

Thực tiễn lịch sử nước ta cho thấy lĩnh vực giáo dục được thực hiện theo tinh thần xã hội hóa rất sớm (từ phong trào “Diệt giặc dốt”; thực hiện sắc lệnh về bình dân học vụ đến thực hiện nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 của chính phủ), công tác XHHGD tiếp tục đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, công tác quản lý XHHGD trên phạm vi cả nước cũng bộc lộ một số hạn chế, nhiều tình trạng tự phát trong giáo dục, quản lý thiếu đồng bộ, chất lượng giáo dục toàn diện có biểu hiện xuống cấp. Giáo dục và đào tạo chưa phát huy được 3 lực lượng chủ thể nòng cốt: GD - NT- XH.

Trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh công tác quản lý XHHGD đã có nhiều điểm tích cực, nổi bật như: đã xây dựng được cơ chế phối kết hợp trách nhiệm giữa các lực lượng XH, GD và NT; thực hiện phổ cập giáo dục THCS, củng cố và phát huy truyền thống học tập của từng địa phương; đã tạo thêm nguồn đầu tư về cơ sở vật chất; huy động được các tổ chức chính trị xã hội tham gia xây dựng giáo dục và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.... Bên cạnh đó, công tác quản lý XHHGD cũng bộc lộ nhiều vấn đề hạn chế cần có biện pháp tháo gỡ kịp thời như: tình trạng tự phát trong giáo dục, quản lý thiếu đồng bộ, chất lượng giáo dục toàn diện có biểu hiện xuống cấp; quản lý XHHGD chưa phát huy được tác động tích cực của mối quan hệ biện chứng giữa GD - NT- XH; quản lý nguồn tài lực vật lực XHHGD chưa thật sự công khai, dân chủ và tình trạng khoảng cách cách xa về cơ sở vật chất giữa trường Trung tâm Thành phố với trường xã của Thành phố dẫn tới chạy trường chạy lớp do hậu quản lý XHHGD mang lại mới chỉ được đề xuất và áp dụng giải

quyết bằng giải pháp tình thế. Hơn nữa, từ tháng 7 năm 2007 thành phố Bắc Ninh mở rộng địa giới, quản lý giáo dục cũng có sự thay đổi. Công tác XHHGD và quản lý XHHGD của Hiệu trưởng cấp học THCS còn nhiều bất cập và chưa có giải pháp hữu hiệu giúp cho quản lý XHHGD THCS có hiệu quả hơn.

Trên cơ sở những quan điểm lý luận và thực tiễn nêu trên, bản thân tôi là một cán bộ quản lý, cũng như nhiều cán bộ quản lý cấp THCS khác công tác trên địa bàn thành phố Bắc Ninh luôn băn khoăn trăn trở làm thế nào để quản lý XHHGD trường THCS được hiệu quả hơn. Vì vậy, tôi chọn nghiên cứu: “Biện pháp quản lý XHHGD của hiệu trưởng trường THCS ở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh hiện nay” làm Đề tài luận văn cho khóa học cao học quản lý giáo dục.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn hoạt động quản lý XHHGD của hiệu trưởng cấp THCS ở thành phố Bắc Ninh, đề xuất một số biện pháp quản lý XHHGD góp phần nâng cao hiệu quả quản lý XHHGD và tăng cường công tác XHHGD ở địa bàn thành phố Bắc Ninh.

## **3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** Thực trạng quá trình thực thi các biện pháp quản lý XHHGD của hiệu trưởng cấp THCS ở Thành Phố Bắc Ninh.

**3.2. Khách thể nghiên cứu:** Quản lý hoạt động XHHGD ở các trường THCS Thành Phố Bắc Ninh.

**3.3. Khách thể điều tra:** Cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh trường THCS Thành phố Bắc Ninh và Chính quyền, đoàn thể và nhân dân ở Thành phố Bắc Ninh.

## **4. Nhiệm vụ nghiên cứu**

4.1. Xây dựng cơ sở lý luận về XHHGD và quản lý công tác XHHGD ở các trường THCS

4.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng XHHGD và thực trạng quản lý XHHGD của Hiệu trưởng trường THCS ở Thành Phố Bắc Ninh, lý giải nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quản lý XHHGD cấp THCS ở Thành Phố Bắc Ninh .

4.3 Đề xuất các biện pháp quản lý nhằm tăng cường XHHGD của Hiệu trưởng THCS nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo THCS ở Thành Phố Bắc Ninh.

## 5. Giả thuyết khoa học

Việc quản lý XHHGD của Hiệu trưởng THCS ở thành phố Bắc Ninh đã có những kết quả nhất định . Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại do nhiều yếu tố chủ quan, khách quan . Nếu xây dựng được các biện pháp quản lý tăng cường XHHGD đáp ứng yêu cầu của phát triển giáo dục THCS ở Thành Phố Bắc Ninh sẽ góp phần huy động tối đa các nguồn lực cho sự phát triển giáo dục THCS trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh.

## 6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu vấn đề XHHGD ở cấp trung học cơ sở và quản lý XHHGD THCS của 06 phường (xã) ở Thành phố Bắc Ninh.

Thời gian từ 2007 đến 2012

Khách thể điều tra: 168 người gồm 11 lực lượng, trong đó:

CBQLGD	:12	MTTQ	:06	Đoàn TN	:06	GVBM	:30
Chi ủy	:06	Công đoàn	:06	PT Đội	:06	CMHS	:48
Đảng ủy	:06	UBND phường(xã)	:18	GVCN	:24		

## 7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm Phương pháp nghiên cứu tài liệu lý luận: Phân tích, tổng hợp, khái quát hoá những vấn đề lý luận cơ bản làm đề tài, làm cơ sở cho nghiên cứu thực tiễn các biện pháp nhằm tăng cường công tác XHHGD ở các trường Trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

- Phương pháp điều tra viết bằng phiếu trưng cầu ý kiến
- Phương pháp khái quát hóa , trừu tượng hóa , tổng kết kinh nghiệm thực tiễn công tác giáo dục.
- Phương pháp khảo sát (phiếu hỏi)
- Phương pháp phỏng vấn sâu
- Phương pháp giải bài tập tình huống (Hệ thống bài tập tình huống)
- Phương pháp chuyên gia : lấy ý kiến đóng góp của chuyên gia giáo dục, các nhà quản lý về việc quản lý XHHGD.

7.3. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học : sử dụng các công thức toán thống kê để xử lý kết quả khảo sát:

- Tính tần suất, tỷ lệ %
- Tính điểm trung bình  $\bar{X}$
- Thứ bậc, độ lệch chuẩn, phương sai,...
- Tính một số hệ số tương quan

## **8. Kết cấu của đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, danh mục các tài liệu tham khảo, phụ lục, Luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý XHHGD ở trung học cơ sở

Chương 2. Thực trạng công tác XHHGD và quản lý XHHGD THCS ở Thành Phố Bắc Ninh từ năm 2007 đến nay

Chương 3. Đề xuất Các biện pháp quản lý XHHGD của hiệu trưởng trường THCS ở Thành Phố Bắc Ninh.



## Chương 1

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ XÃ HỘI HOÁ GIÁO DỤC Ở TRUNG HỌC CƠ SỞ

### 1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

#### 1.1.1 Nghiên cứu xã hội hóa giáo dục ở nước ngoài

Giáo dục(GD) là sản phẩm của xã hội, là một hình thái ý thức xã hội. GD là nhân tố quyết định sự phát triển nhanh và bền vững của mỗi quốc gia. Phát triển Giáo dục & Đào tạo (GD & ĐT) là quốc sách hàng đầu, là nền tảng, động lực thúc đẩy phát triển KT- XH. Sự tồn tại và phát triển của giáo dục chịu sự chi phối của nhiều yếu tố, trong đó quan trọng nhất là sự phát triển KT- XH, và ngược lại với chức năng của mình, GD có vai trò hết sức to lớn trong việc tái sản xuất sức lao động thông qua công tác đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội. GD cũng khơi dậy, phát huy khả năng sáng tạo của mỗi con người, tạo ra “mảnh đất tốt” cho sự phát triển KT- XH. Chính vì điều đó mối quan hệ biện chứng giữa giáo dục và cộng đồng xã hội thường xuyên được diễn ra cùng với quá trình phát triển của xã hội loài người.

Với tầm quan trọng như vậy, ngày nay trong xu thế toàn cầu hoá, giáo dục luôn được coi là quốc sách hàng đầu của nhiều quốc gia và các quốc gia đều khẳng định GD là động lực để thúc đẩy kinh tế sản xuất và ổn định chính trị xã hội. Việc quan tâm, đầu tư, huy động các nguồn lực và mọi điều kiện cho phát triển giáo dục là sách lược lâu dài của nhiều quốc gia trên thế giới. Qua tìm hiểu XHHGD ở một số nước, mặc dù bản chất giáo dục ở các nước có khác nhau nhưng đều cho thấy XHH sự nghiệp GD là cách làm phổ biến, kể cả ở những nước có nền công nghiệp hiện đại, kinh tế phát triển cao.

Thế giới đã và đang trải qua 3 làn sóng “tư nhân hóa”. Thứ nhất là tư nhân hóa doanh nghiệp, thứ hai là tư nhân hóa telecoms, hàng không, điện, nước, đường sá và thứ ba là tư nhân hóa GD, chăm sóc y tế, quỹ hưu trí v.v;

Hiểu theo nghĩa rộng: “*Tư nhân hóa*” là quá trình chuyển đổi các hoạt động, các tài sản, các trách nhiệm từ chính phủ, từ các tổ chức công sang cộng đồng, các tổ chức tư nhân và các cá nhân.

*Tư nhân hóa* cũng còn được hiểu là “*tự do hóa*”, làm cho các tác nhân được giảm bớt sự điều khiển trực tiếp của chính phủ, tạo thêm một thị trường cung cấp tư các dịch vụ công, bên cạnh thị trường cung cấp dịch vụ công của chính phủ.

Trong lĩnh vực GD, nếu nhìn vào những mục tiêu chung thì giữa xu thế *tư nhân hóa* trên thế giới, cả ở nước đã phát triển cũng như đang phát triển, và XHHGD ở Việt Nam không có sự khác nhau đáng kể. Tuy nhiên, xem xét các mục tiêu cụ thể và các hình thái giải pháp cụ thể thì lại có sự khác biệt tương đối lớn. *Tư nhân hóa* trong GD trên thực tế hết sức đa dạng, tùy thuộc vào kinh tế - sản xuất và chính trị - xã hội của từng nước, tùy thuộc từng thời kỳ phát triển, từng cấp GD khác nhau: Tiểu học, trung học, GD sau THPT... mà có những giải pháp khác nhau. Tuy có một xu thế chung trên thế giới nhưng đề tài *tư nhân hóa* GD vẫn là một đề tài “nóng”, có rất nhiều tranh luận, có trường phái ủng hộ và cả trường phái chống đối. Việc đánh giá các kết quả của *tư nhân hóa* GD cũng còn khá hạn chế. Trong GD phổ thông ở nhiều nước, câu chuyện *tư nhân hóa* chủ yếu không phải là tài chính, mà là tạo ra một môi trường cạnh tranh, có sự tự do lựa chọn trường học của cha mẹ học sinh, linh động trong quản lý, thêm quyền lực và trách nhiệm xã hội cho cộng đồng v.v...

Giải pháp của các nước rất đa dạng, một số nước áp dụng “*phiếu trợ cấp GD*”(Chi Lê, Colombia...), nhà nước cấp trực tiếp phiếu này cho học sinh, họ học ở đâu thì nộp vào đấy, cơ sở GD sẽ được nhà nước cấp kinh phí theo số học sinh nhập học. Nếu không có đủ số học sinh thì thậm chí trường có thể bị đóng cửa, thầy cô giáo có thể bị mất việc. Hoặc ở Hà Lan có khoảng 70% học sinh phổ thông lại học trong các trường được vận hành bởi những “*hội đồng trường học tư*”, nhưng vẫn nhận ngân sách từ nhà nước v.v.... Các trường tư không vì lợi